

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 52/2019/TLST – DS ngày 05 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2019 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị H T. Địa chỉ cư trú: Tổ B, khu V2, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

* **Bị đơn:**

- Bà Ngô Thị Q. Địa chỉ cư trú: Tổ T, khu D, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

- Ông Nguyễn Văn H. Địa chỉ cư trú: Tổ T, khu D, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:

- Bà Ngô Thị Q phải có nghĩa vụ trả nợ bà Nguyễn Thị H T số tiền 216.000.000đ (Hai trăm mười sáu triệu đồng), trong đó: tiền gốc là 200.000.000 đ (Hai trăm triệu đồng), tiền lãi là 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng).

- Bà Ngô Thị Q và ông Nguyễn Văn H phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ bà Nguyễn Thị H T số tiền 1.393.600.000đ (Một tỷ ba trăm chín mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng), trong đó: tiền gốc là 1.300.000.000đ (Một tỷ ba trăm triệu đồng), tiền lãi là: 93.600.000đ (Chín mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Quyết định này cho đến khi thi hành án xong, bà Ngô Thị Q và ông Nguyễn Văn H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.2. Về án phí:

- Bà Ngô Thị Q phải chịu 18.852.000đ (Mười tám triệu tám trăm năm mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Văn H phải chịu 13.452.000đ (Mười ba triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại bà Nguyễn Thị H T số tiền 29.705.000đ (Hai mươi chín triệu bảy trăm lẻ năm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền số 0004166 ngày 04 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND thị xã Đông Triều;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- Lưu HS; VP.

THẨM PHÁN

Phạm Khắc Tuyền

